

*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014*

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP  
ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách  
phát triển thủy sản**

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số chính sách của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi thuế và một số chính sách khác theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2014/NĐ-CP).

2. Cơ chế cấp bù lãi suất thực hiện chính sách tín dụng quy định tại Điều 4 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, chính sách bảo hiểm quy định tại Điều 5 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP thực hiện theo Thông tư hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam (sau đây gọi là chủ tàu) hoạt động thủy sản.
2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động thủy sản.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các chính sách quy định tại Thông tư này.

### **Điều 3. Chính sách đầu tư**

1. Cơ chế đầu tư các hạng mục hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống tập trung, nâng cấp cơ sở hạ tầng các Trung tâm giống thủy sản quốc gia, Trung tâm giống thủy sản cấp vùng, cấp tỉnh, Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản, Trung tâm khảo nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương và cấp vùng; các nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn hàng năm được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

2. Tiêu chí phân loại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão:

a) Phân loại cảng cá loại I, loại II: thực hiện theo tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

b) Phân loại các khu neo đậu tránh trú bão: thực hiện theo quy định tại Mục IV Điều 1 Quyết định số 1349/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Nguồn vốn:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan khác trên địa bàn, chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư các chương trình, dự án đảm bảo đồng bộ, theo tiêu chuẩn chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ đầu tư các chương trình, dự án thực hiện theo các quy định hiện hành.

### **Điều 4. Chính sách ưu đãi thuế**

1. Miễn thuế tài nguyên đối với tổ chức, cá nhân khai thác hải sản tự nhiên. Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác hải sản tự nhiên thuộc diện miễn thuế không phải lập tờ khai thuế tài nguyên hàng tháng và quyết toán thuế tài nguyên theo năm.

2. Không thu lệ phí trước bạ đối với tàu, thuyền khai thác thủy, hải sản. Trường hợp này khi khai lệ phí trước bạ, chủ tài sản phải xuất trình đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tàu, thuyền khai thác thủy, hải sản.

3. Miễn thuế môn bài đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

4. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sử dụng cho hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Việc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước

thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Các trường hợp sau không chịu thuế giá trị gia tăng:

- a) Sản phẩm thủy sản của tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác bán ra;
- b) Bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp khai thác hải sản.

6. Về hoàn thuế giá trị gia tăng

Chủ tàu khai thác hải sản được hoàn thuế giá trị gia tăng của tàu dùng để khai thác hải sản trong trường hợp đáp ứng được các điều kiện về khấu trừ thuế giá trị gia tăng như sau:

a) Tàu dùng để khai thác hải sản là tàu đóng mới hoặc nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên;

b) Có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên hoặc giấy chứng nhận đăng ký tàu cá được nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên;

c) Đối với trường hợp đóng mới tàu: Có hóa đơn giá trị gia tăng mua tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở nên hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu. Trường hợp tự đóng tàu thì phải có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động đóng tàu;

d) Đối với trường hợp nâng cấp tàu:

- Có hóa đơn hoặc tập hợp hóa đơn hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động nâng cấp tàu;

- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế giá trị gia tăng.

đ) Hồ sơ thủ tục hoàn thuế: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 49, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế.

7. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp khai thác hải sản.

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp khai thác hải sản phải thỏa mãn các điều kiện:

a) Có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê tàu, thuyền sử dụng vào mục đích khai thác, trực tiếp tham gia hoạt động khai thác hải sản và không thuộc những hoạt động khai thác hải sản bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Có giấy phép khai thác hải sản.

8. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khai thác hải sản, thu nhập từ dịch vụ hậu cần phục vụ trực tiếp cho hoạt động khai thác hải sản xa bờ; thu nhập từ đóng mới, nâng cấp tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để phục vụ hoạt động khai thác hải sản.

Thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khai thác hải sản xa bờ được miễn thuế là: thu nhập từ hoạt động vận chuyển nhiên liệu, xăng dầu; đá bảo quản hải sản; vật tư sửa chữa nhỏ tàu thuyền, ngư lưới cụ; nước ngọt, lương thực, thực phẩm thiết yếu để cung ứng cho các tàu cá của Việt Nam khai thác hải sản xa bờ.

Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập thuộc diện miễn thuế quy định tại khoản này. Trường hợp không hạch toán riêng thì thu nhập miễn thuế được phân bổ theo tỷ lệ chi phí của hoạt động khai thác hải sản, hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần phục vụ trực tiếp cho hoạt động khai thác hải sản xa bờ, hoạt động đóng mới, nâng cấp tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để phục vụ hoạt động khai thác hải sản trong tổng chi phí của toàn doanh nghiệp (bao gồm cả chi phí quản lý, chi phí bán hàng) trong kỳ tính thuế.

Không miễn thuế đối với thu nhập từ thanh lý tài sản cố định mà những tài sản này đã trích khấu hao, hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (trừ thu nhập từ việc bán phế liệu, phế phẩm liên quan đến các hoạt động khai thác hải sản, hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần phục vụ trực tiếp cho hoạt động khai thác hải sản xa bờ, hoạt động đóng mới, nâng cấp tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để phục vụ hoạt động khai thác hải sản).

9. Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được để đóng mới, nâng cấp tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.

Các nội dung không được hướng dẫn tại Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành về thuế.

### **Điều 5. Hỗ trợ chi phí đào tạo, hướng dẫn thuyền viên**

1. Đối tượng được hỗ trợ, gồm:

a) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, hướng dẫn thuyền viên;

b) Thuyền viên vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; vận hành kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu cá có tổng công suất máy chính từ 400 CV trở lên.

2. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ chi đào tạo thuyền viên, hướng dẫn kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Căn cứ số lượng tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới được đóng mới và kế hoạch triển khai kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát xác định nhu cầu đào tạo, hướng dẫn thuyền viên vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; vận hành kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400 CV trở lên hàng năm, đảm bảo theo điều kiện thực tế của địa phương.

#### **Điều 6. Hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa**

1. Đối tượng được hỗ trợ: chủ tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

2. Mức hỗ trợ, số chuyến hỗ trợ tối đa mỗi năm theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

3. Điều kiện được hỗ trợ:

- Tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên là thành viên của tổ, đội, hợp tác xã, doanh nghiệp khai thác hải sản.

- Đăng ký tàu dịch vụ khai thác hải sản thường xuyên hoạt động dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hoặc nơi cư trú hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thuộc danh sách tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Có xác nhận tàu hoạt động dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ của đơn vị bộ đội đóng trên đảo gần ngư trường khai thác hải sản hoặc xác nhận vị trí hoạt động của tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản bằng hệ thống giám sát định vị vệ tinh (GPS) của cơ quan chức năng.

- Có xác nhận của chủ tàu khai thác hải sản xa bờ (số hiệu tàu, tên người mua, số lượng từng loại hàng hóa mua).

- Ghi và nộp nhật ký tàu dịch vụ từng chuyến biển cho cơ quan quản lý nhà nước về khai thác thủy sản tại địa phương nơi đăng ký hoặc cư trú.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (1 bộ) gồm có:

a) Đối với việc hỗ trợ chuyển đi biển đầu tiên trong năm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí vận chuyển (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này).